

Số: /QĐ-UBND

Như Xuân, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Tây Bắc Trường Mầm non, Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân. Hạng mục GPMB (Di chuyển đường dây 35kv lộ 371E9.41 - thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 29/6/2020 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư hạ tầng kỹ thuật và phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Tây Bắc Trường Mầm non Khu phố 2 thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;.

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 04/2/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư hạ tầng kỹ thuật và phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Tây Bắc Trường Mầm non Khu phố 2 thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân; Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 04/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân về việc đính chính Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 04/2/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư hạ tầng kỹ thuật và phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Tây Bắc Trường Mầm non Khu phố 2 thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân; Quyết định số 3026/QĐ-

UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Tây Bắc Trường Mầm non Khu phố 2 thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây Bắc Trường Mầm non, khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân; Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 27/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây Bắc Trường Mầm non, khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân;

Xét Tờ trình số 197/TTr- BQLDA ngày 12/7/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 68/TĐ-KTHT ngày 17/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Tây Bắc Trường Mầm non, Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân. Hạng mục GPMB (Di chuyển đường dây 35kv lộ 371E9.41 - thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Tây Bắc Trường Mầm non, Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân. Hạng mục GPMB (Di chuyển đường dây 35kv lộ 371E9.41 - thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân).

- Hạng mục: GPMB (Di chuyển đường dây 35kv lộ 371E9.41).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Như Xuân.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

4. Mục tiêu đầu tư: Di chuyển đường dây 35kV lộ 371E9.41 - thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, thuộc lộ 371E9.41 - ĐL khu vực Như Thanh - Như Xuân để thực hiện Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Tây Bắc trường mầm non, khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, để thực hiện đấu giá đất.

5. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế:

5.1. Quy mô đầu tư xây dựng tuyến

* Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Tây Bắc trường mầm non, khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục GPMB (di chuyển đường dây 35kV lộ 371E9.41 - thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa) thuộc lộ 371E9.41 - ĐL khu vực Như Thanh - Như Xuân, có chiều dài 224m. ĐZ mới xây dựng nằm dọc đường giao thông gồm 5 vị trí cột. trong đó có 4 vị trí cột đôi và 1 vị trí cột đơn;

5.2. Giải pháp thiết kế

* Chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của cột LT: Trung thế: Ký hiệu cột (LT20-14kN); Chiều dài cột (20m); lực giới hạn đầu cột ((14Kn)

- Tại vị trí cột số 260; 260A; 260B; 261; 262 (mới) là cột đường dây, sử dụng 09 cột LT20m cho 5 vị trí;

- Tổng số cột gồm: 09 cột LT20m.

* Lựa chọn dây dẫn: Đường dây trung thế dùng dây nhôm AsXE-120/19.

* Lựa chọn xà, giá: Các loại xà trên đường dây trung thế đều chế tạo bằng thép hình L(70x70x7) mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18 TCN02-92. Chiều dày lớp mạ $\geq 80\mu\text{m}$. Thép hình chế tạo theo TCVN 5709-1993 có $\sigma \geq 340\text{N/mm}^2$. Trên đường dây các loại xà bố trí theo yêu cầu kỹ thuật của từng vị trí cột.

* Lựa chọn cách điện và phụ kiện: Cách điện dùng cho đường dây và TBA theo tiêu chuẩn: TCVN 4759-1993, TCVN 5851-1994 với cách điện gốm. Các phụ kiện đường dây như ty sứ, bu lông dùng sắt tròn cán nóng tiêu chuẩn TCVN 1651-85 hoặc CT-38 $\sigma_b \geq 230\text{N/mm}^2$. Phụ kiện đường dây được thiết kế, chế tạo và thử nghiệm theo các yêu cầu cơ điện và dễ lắp ráp.

+ Có khả năng chịu được va đập với nhiệt độ thấp và chế tạo đặc biệt nhưng không nứt vỡ.

+ Tất cả các chi tiết đều được mạ kẽm nhúng nóng, bề dày lớp mạ bằng nhau $\geq 80\mu\text{m}$.

- Tại cột đường dây sử dụng 24 chuỗi Polyme 35kV đơn, 06 chuỗi Polyme 35kV kép và 07 sứ VHD-35kV.

* Lựa chọn móng cột: Móng cột vị trí 260; 260B; 261; 262 dùng móng khối cột đôi MTK-8; cột 260A dùng móng loại MT-8 và bê tông cốt thép M150, M100 và M200 đúc tại chỗ.

* Lựa chọn tiếp địa: Tại 05 vị trí cột xây dựng trung thế mới sử dụng 05 tiếp địa RC-2; 01 tiếp địa RC-4.

(Chi tiết như hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, thiết kế, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty cổ phần E&P.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, Công trình công nghiệp, cấp IV.

9. Số bước thiết kế: 1 bước (Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật).

10. Danh mục các Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: Theo báo cáo kết quả thẩm định số 68/KTHT-TĐ, ngày 17/7/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Như Xuân.

11. Tổng mức đầu tư: **1.053.181.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ không trăm năm ba triệu, một trăm tám một nghìn đồng)

Trong đó: Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

- Chi phí xây lắp:	815.172.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	73.600.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	29.267.000 đồng
- Chi phí tư vấn:	98.129.000 đồng
- Chi phí khác:	26.585.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	10.428.000 đồng

(chi tiết có phụ biểu kèm theo).

12. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

13. Nguồn vốn: Từ nguồn khai thác quỹ đất của dự án (theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 04/2/2021 và Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng nội dung được duyệt tại Điều 1 của Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

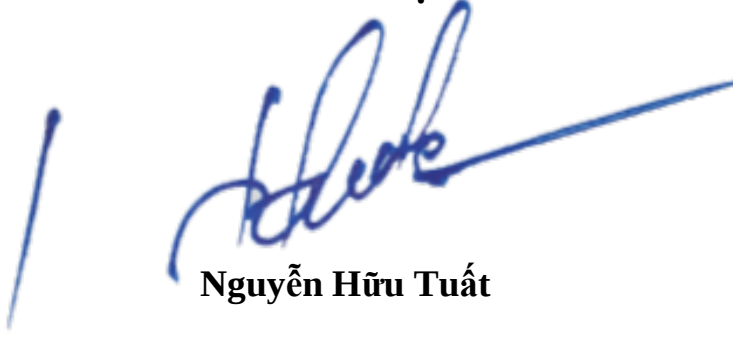
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng, ban: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Như Xuân, Chi cục thuế khu vực Như Thanh – Như Xuân, Chủ tịch UBND thị trấn Yên Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chủ đầu tư: 04 bản;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Hữu Tuất

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Tây Bắc Trường Mầm non, Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân. Hạng mục GPMB (Di chuyển đường dây 35kv lộ 371E9.41 - thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa).

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2023 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
I	Chi phí xây dựng			815.172.000	Gxd
1	Xây lắp trung thế		Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	623.971.000	
2	Xây lắp			76.724.000	
3	Lắp đặt và thí nghiệm			9.361.000	
4	Thu hồi			12.925.000	
5	Cấp quang			92.191.000	
II	Chi phí thiết bị		Bảng tổng hợp chi phí TB	73.600.000	Gtb
III	Chi phí quản lý dự án	3,557%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	29.267.000	Gqlđa
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			98.129.000	Gtv
1	Chi phí khảo sát địa hình		Theo QĐ 483/QĐ-BQLDA của Ban QLDA ĐTXD huyện	9.154.000	
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	6,7%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	59.537.000	
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,508%	GXD trước thuế x tỷ lệ	28.596.000	
4	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	1,147%	GTB trước thuế x tỷ lệ	842.000	
V	Chi phí khác			26.585.000	Gk
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,57%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	6.008.000	
2	Chi phí thẩm định giá		Tạm tính	5.000.000	
3	Chi phí nghiệm thu đóng điện		(h14+h15)*1,9%	12.327.000	
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng		Tạm tính	3.000.000	
5	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	50%	Mức tối thiểu	250.000	
VI	Chi phí dự phòng			10.428.000	Gdp
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	1%	(Gxd+Gtb+Gqlđa+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ	10.428.000	
	Tổng cộng			1.053.181.000	Gxdct